

Số: 10/2018/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, ngành;

Căn cứ Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và Truyền thông.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và Truyền thông để thu thập thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thông tin và Truyền thông và chỉ tiêu thống kê quốc gia thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Đối tượng áp dụng

Chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và Truyền thông áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 2. Nội dung chế độ báo cáo thống kê

1. Các biểu mẫu báo cáo và giải thích biểu mẫu tại các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, gồm:

- a) Phụ lục 1 - Lĩnh vực bưu chính;
- b) Phụ lục 2 - Lĩnh vực viễn thông, Internet;
- c) Phụ lục 3 - Lĩnh vực tần số vô tuyến điện;
- d) Phụ lục 4 - Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành;
- đ) Phụ lục 5 - Lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử;
- e) Phụ lục 6 - Lĩnh vực thông tin đối ngoại;
- g) Phụ lục 7 - Lĩnh vực thông tin cơ sở.

2. Đơn vị báo cáo

Đơn vị báo cáo là đối tượng áp dụng chế độ báo cáo thống kê, được quy định cụ thể tại biểu mẫu báo cáo trong các phụ lục. Đơn vị báo cáo được ghi tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm báo cáo ghi tên cơ quan, đơn vị vào vị trí này.

3. Đơn vị nhận báo cáo

Đơn vị nhận báo cáo được quy định cụ thể tại biểu mẫu báo cáo trong các phụ lục. Đơn vị nhận báo cáo được ghi cụ thể phía trên bên phải, dưới dòng đơn vị báo cáo của từng biểu mẫu.

4. Kỳ báo cáo thống kê

a) Báo cáo thống kê tháng được tính bắt đầu từ ngày 01 của tháng cho đến hết ngày cuối cùng của tháng;

b) Báo cáo thống kê quý được tính bắt đầu từ ngày 01 tháng đầu tiên của quý cho đến hết ngày cuối cùng quý báo cáo đó;

c) Báo cáo thống kê 6 tháng được tính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 30 tháng 6;

d) Báo cáo thống kê năm được tính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm.

5. Thời hạn nhận báo cáo

Thời hạn nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu thống kê.

6. Phương thức gửi báo cáo

Các báo cáo thống kê được thực hiện bằng 02 (hai) hình thức: Bảng văn bản giấy và bằng phương tiện điện tử. Báo cáo bằng văn bản giấy phải có chữ ký, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị để thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu. Báo cáo bằng phương tiện điện tử thể hiện bằng định dạng pdf của văn bản giấy hoặc tệp dữ liệu có cấu trúc được xác thực bằng chữ ký số của thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Đơn vị báo cáo

a) Chấp hành báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng nội dung thông tin được quy định trong chế độ báo cáo thống kê và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung báo cáo;

b) Nộp báo cáo đúng thời hạn quy định;

c) Kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và các thông tin liên quan đến báo cáo thống kê khi có yêu cầu của đơn vị nhận báo cáo.

2. Đơn vị nhận báo cáo

a) Thực hiện tổng hợp thông tin thống kê theo các biểu mẫu đã quy định trong chế độ báo cáo thống kê;

b) Yêu cầu đơn vị báo cáo kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và các thông tin liên quan đến báo cáo thống kê khi cần kiểm tra tính chính xác của số liệu báo cáo;

c) Bảo đảm công bố, sử dụng và bảo mật thông tin thống kê theo quy định của pháp luật.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thống kê, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực thống kê;

b) Lập biểu mẫu báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông theo chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia;

c) Là đầu mối tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố số liệu thông tin thống kê ngành Thông tin và Truyền thông (trừ các thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia);

d) Phối hợp thanh tra việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực thống kê theo quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành thống kê.

4. Trung tâm Thông tin

a) Đăng tải các biểu mẫu (định dạng pdf, excel), cập nhật các văn bản và tài liệu hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo và duy trì tại chuyên mục “chế độ báo cáo thống kê” trên cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ: mic.gov.vn;

b) Đăng tải, cập nhật, lưu trữ các tệp dữ liệu báo cáo, thông tin thống kê đã công bố trên cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định trong chế độ báo cáo thống kê;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong quản lý thông tin thống kê.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2018.

2. Thông tư số 24/2009/TT-BTTTT ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với các đơn vị hoạt động thông tin và truyền thông, Thông tư số 25/2009/TT-BTTTT ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về hoạt động thông tin và truyền thông hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

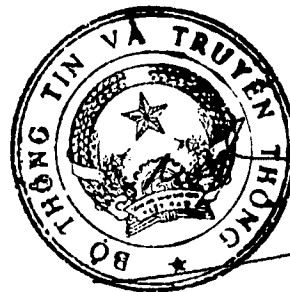
3. Trường hợp chỉ tiêu báo cáo thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành hoặc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia được quy định thu thập thông tin, tổng hợp số liệu tại chế độ báo cáo thống kê này, nhưng đã được quy định tại chế độ báo cáo nghiệp vụ thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Kế hoạch - Tài chính) bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử đến thongkebotttt@mic.gov.vn để kịp thời xem xét, giải quyết. ✓

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, KHTC (250).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn